

Thứ ba, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Vietnam Daily Review

VN-Index giữ được sắc xanh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 29/3/2023		•	
Tuần 27/3-31/3/2023		•	
Tháng 03/2023		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường giằng co trong vùng 1,050-1,060 cả ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,054.29 điểm, đi ngang so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 11/19 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bán lẻ dẫn đầu đà tăng hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Hiện tại, VN-Index vẫn đang giằng co tại vùng kháng cự 1,050-1,060, nhà đầu tư nên chờ đợi tín hiệu tăng điểm rõ ràng hơn để giao dịch.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL tăng theo xu hướng vận động của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 28/03/2023, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+2.04** điểm, đóng cửa **1054.29** điểm. HNX-Index **-0.91** điểm, đóng cửa **205.76** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **TCB (+0.95)**, **VCB (+0.95)**, **GAS (+0.82)**, **MWG (+0.37)**, **MSN (+0.32)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-0.43)**, **VPB (-0.41)**, **HPG (-0.14)**, **HAV (-0.13)**, **VNM (-0.1)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **9,714** tỷ đồng, tăng **15.23%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 11,207 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 15.64 điểm. Thị trường có **201** mã tăng, 67 mã tham chiếu, **185** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **129.44** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VHM (65.37 tỷ)**, **HPG (41.05 tỷ)**, **VCB (40.26 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **9.07** tỷ đồng.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

VN-INDEX **1054.29**

Giá trị: 9714.42 tỷ **2.04 (0.19%)**

Foreigners (net): 129.44 bil

HNX-INDEX **205.76**

Giá trị: 980.42 tỷ **-0.91 (-0.44%)**

Khối ngoại (ròng): 9.07 tỷ

UPCOM-INDEX **75.58**

Giá trị: 260.13 tỷ **-0.09 (-0.12%)**

Khối ngoại (ròng): -4.15 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	76.6	1.13%
Giá vàng	1,811	-0.34%
Tỷ giá USD/VND	23,780	-0.17%
Tỷ giá EUR/VND	25,248	-0.08%
Tỷ giá JPY/VND	174	-0.44%
LS liên NH 1 tháng	6.6%	0.64%
LS TPCP 5 năm	3.8%	-0.25%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	65.37	MSN	-66.81
HPG	41.05	VNM	-43.95
VCB	40.26	VPB	-43.00
DXG	39.19	DGW	-28.18
FUEVFN	22.45	DGC	-13.01

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Báo cáo ngắn	Trang 2
Tín hiệu hàng hóa	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

ĐÁNH GIÁ DỰ THẢO SỬA ĐỔI THÔNG TƯ 16/2021/TT-NHNN

NHNN đang lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân đối với Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của **Thông tư 16/2021 ngày 10/11/2021**. Một số thay đổi trong dự thảo và đánh giá sơ bộ như sau:

Một số nội dung đáng lưu ý	Đánh giá
Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Bổ sung Khoản 14: TCTD chỉ được mua TPDN phát hành trong đó có mục đích bổ sung vốn lưu động khi quản lý được nguồn thu từ HĐKD của DN phát hành và thu thập đầy đủ tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn lưu động tương ứng với giá trị trái phiếu theo các vòng quay vốn lưu động trong thời gian nắm giữ TPDN Sửa đổi Khoản 11: TCTD được phép mua lại TPDN chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên UPCOM mà TCTD trước đó đã bán ra đến trước ngày 31/12/2023. Bổ sung điểm e, Khoản 6: Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (bao gồm cả khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành) của DN phát hành không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính quý gần nhất tại thời điểm phát hành đã được kiểm toán. Bổ sung Khoản 15: Khi TCTD mua TPDN phát hành trong đó có mục đích nhằm thực hiện bảo đảm nghĩa vụ, TCTD phải phong tỏa số tiền mua trái phiếu cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ bảo đảm. Bổ sung Khoản 16: TCTD không được sử dụng tiền mặt để thanh toán số tiền mua TPDN cho DN phát hành, bên bán trái phiếu.	- Dự thảo sửa đổi (1) Hỗ trợ một phần thanh khoản cho thị trường trái phiếu; (2) Giúp các TCTD và kiểm toán có thể kiểm soát các giao dịch và đảm bảo vốn từ TPDN được sử dụng đúng mục đích; (3) Tránh các DN sử dụng đòn bẩy quá lớn, quá rủi ro; (4) Phát triển sự lành mạnh của thị trường TPDN trong dài hạn
Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 về Quy định nội bộ tối thiểu	- Yêu cầu chặt chẽ hơn về các quy định nội bộ tối thiểu của TCTD để được mua TPDN, tạo căn cứ rõ ràng hơn, giảm thiểu rủi ro.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 - Bổ sung thêm yêu cầu về DN phát hành TP phải đáp ứng quy định nội bộ của TCTD	- Tăng cường hạn chế được việc sử dụng sai mục đích sử dụng vốn của TCPH, đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích của phương án mà TCPH đã cam kết với TCTD

Nhìn chung, dự thảo sửa đổi thông tư 16 có tính phối hợp với tinh thần của **Nghị định 08**, theo đó cho phép TCTD mua TPDN có mục đích bổ sung vốn lưu động. Ngoài ra TCTD cũng được mua lại TPDN mà trước đó đã bán ra đến **trước 31/12/2023** nhằm gỡ áp lực do đã phân phối cho NĐT trong khi tổ chức phát hành không có khả năng mua lại. Cùng với đó, NHNN cũng xây dựng các tiêu chí chặt chẽ hơn về tỷ lệ Nợ/VCSH, tỷ NPL, kiểm soát mục đích sử dụng vốn, DN không có nợ xấu, ... nhằm kiểm soát an toàn đối với hoạt động mua TPDN. Việc NHNN mở đường cho TCTD tham gia mua TPDN sẽ giảm phần nào áp lực TPDN đáo hạn trong năm 2023 tuy nhiên mức độ tác động đến thị trường này còn nhiều giới hạn và cần có giải pháp tổng thể với sự tham gia của nhiều bộ ban ngành trong thời gian tới.

Cập nhật giá cả hàng hóa sáng 28/3

*Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu vào	Liên quan đầu ra
Dầu WTI	Barrel	72.89	5.23%	7.47%	-5.58%	-29.52%	PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	Barrel	78.07	4.11%	5.80%	-6.45%	-26.46%	PVT	GAS, BSR
Xăng	Gallon	2.68	3.69%	5.83%	1.59%	-14.65%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	Ounce	1956.22	-1.06%	-1.14%	7.06%	1.72%		PNJ
Bạc	Ounce	23.06	-0.71%	2.38%	10.26%	-7.18%		PNJ
Đậu tương	Bushel	1442.25	0.98%	-2.94%	-2.48%	-13.34%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	Bushel	698.00	1.38%	-0.39%	-1.06%	-33.62%	AFX	
Sữa	Cwt	18.08	-1.11%	0.17%	1.29%	-19.32%	KDC	VNM, GTN
Cao su	JPY/kg	132.90	1.37%	2.15%	-2.42%	-22.73%	SRC, CSM	DPR, PHR
Đường	LB	20.93	0.53%	2.20%	-5.21%	6.84%	VNM, GTN	SBT, LSS, SLS
Chè	Kg	2.89	0.00%	-2.03%	5.09%	5.47%		
Cà phê	LB	176.90	-1.31%	-4.33%	-7.09%	-17.55%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	LB	4.12	0.42%	3.60%	0.52%	-12.84%	CAV. SAM	MSN, ACM
Thép	CNY/ton	4105.00	0.49%	-3.02%	-1.51%	-18.47%		HPG
Nhôm	Ton	2371.00	1.45%	4.24%	-0.08%	-34.39%	CAV, SAM	
Quặng sắt	Ton	122.50	0.41%	-7.20%	-2.78%	-16.10%	HPG	
Than đá	Ton	175.35	-0.74%	1.36%	-10.76%	-46.40%	HT1,HPG	HLC, NBC

Thông tin nổi bật

- Giá dầu
- Chốt phiên 27/3, dầu thô Brent tăng 3.13 USD hay 4.2% lên 78.12 USD/thùng. Dầu WTI tăng 3.55 USD hay 5.1% lên 72.81 USD/thùng.
 - Dầu tăng hơn 3 USD sau khi Iraq ngừng xuất khẩu dầu từ khu vực người Kurd và lạc quan về ngành ngân hàng lạc quan.

- Giá vàng
- Vàng giao ngay kết thúc phiên giảm 1.2% xuống 1,952.95 USD/ounce. Giá vàng Mỹ kỳ hạn tháng 4 giảm 1.5% xuống 1,953.80 USD.
 - Vàng giảm hơn 1% do nhu cầu cải thiện đối với các tài sản rủi ro.

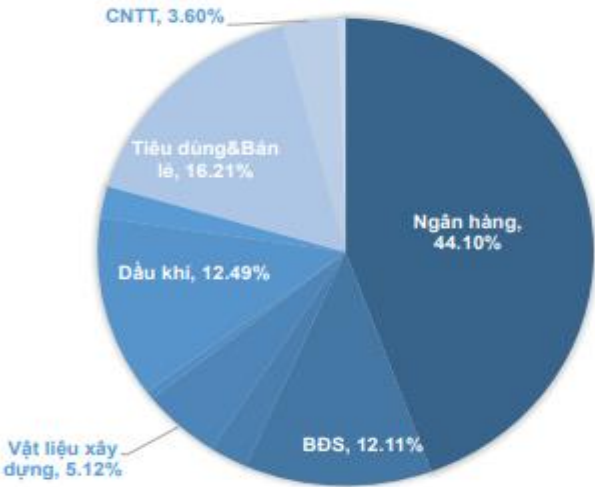
- Giá quặng sắt
- Quặng sắt được giao dịch nhiều nhất, kỳ hạn tháng 5, trên sàn giao dịch Đại Liên kết thúc phiên tăng 2.2% lên 873.5 nhân dân tệ (127.00 USD/tấn).
 - Trên Sàn giao dịch Singapore, hợp đồng giao tháng 4 tăng 0.4% lên 120.15 USD/tấn.

- Giá nông sản
- Giá cà phê arabica giao tháng 5 giảm 2.35 cent, tương đương 1.3%, xuống 1.769 USD/lb.
 - Giá cà phê robusta giao tháng 5 tăng 25 USD, tương đương 1.1%, lên 2,214 USD/tấn.

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	91.8	0.9%	0.9	18,479	3.3	7,311	12.6	105,000	23.6%	Link
BID	Ngân hàng	44.1	-0.3%	1.0	9,381	0.5	4,208	10.5	54,578	17.3%	Link
CTG	Ngân hàng	27.4	-0.5%	1.2	5,537	1.5	-			28.1%	Link
VPB	Ngân hàng	17.0	0.3%	1.2	4,813	6.2	-			17.6%	Link
ACB	Ngân hàng	24.4	0.6%	1.1	3,466	6.3	4,640	5.3	26,000	30.0%	Link
MBB	Ngân hàng	17.2	0.0%	1.5	3,289	4.5	4,603	3.7	24,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	23.8	0.6%	1.3	1,883	6.5	4,880	4.9	31,200	28.3%	Link
SSI	Chứng khoán	18.2	0.0%	1.7	1,143	9.1	N/A			44.0%	Link
GVR	BDS KCN						1,217		19,100		Link
HPG	Vật liệu xây dựng	20.0	-0.5%	1.7	4,890	12.8	1,916	10.4	25,000	23.4%	Link
HSG	Vật liệu xây dựng	14.6	1.0%	2.3	366	5.6	1,896	7.7	18,500	16.1%	Link
VHM	BDS	41.5	1.5%	0.8	7,599	2.8	5,227	7.9	68,300	24.2%	Link
VRE	BDS	26.7	3.7%	1.1	2,551	3.4	1,576	16.9	31,800	33.0%	Link
NLG	BDS	25.7	-1.9%	1.6	415	0.9	2,557	10.1	38,700	44.5%	Link
DPM	Phân bón	35.0	0.4%	1.3	576	2.7	14,120	2.5	42,000	18.6%	Link
GAS	Dầu khí	103.5	-0.5%	0.6	8,330	0.3	6,793	15.2	122,300	3.0%	Link
PLX	Dầu khí	37.3	0.7%	1.2	1,993	0.4	2,625	14.2	42,000	17.8%	Link
BSR	Dầu khí	15.7	0.6%	1.5	0	2.4	2,292	6.8	18,400	0.0%	Link
PVS	Dầu khí	26.0	1.2%	1.2	523	4.3	1,340	19.4	31,100	20.9%	Link
PVT	Dầu khí	19.4	2.1%	1.2	263	0.7	2,929	6.6	24,300	18.4%	Link
POW	Tiện ích	12.1	0.8%	1.1	1,192	2.6	993	12.2	13,000	7.7%	Link
REE	Tiện ích	67.8	-1.0%	0.9	1,013	0.3	7,698	8.8	85,000	49.0%	Link
VNM	Tiêu dùng	75.5	0.4%	0.5	6,636	3.3	3,895	19.4	87,600	55.8%	Link
MSN	Tiêu dùng	82.0	2.6%	1.2	4,909	2.0	2,605	31.5	96,000	30.7%	Link
MWG	Bán lẻ	40.0	-1.2%	1.5	2,462	2.6	3,456	11.6	55,200	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	76.9	1.1%	0.8	1,061	0.8	7,475	10.3	95,000	49.0%	Link
FRT	Bán lẻ	69.0	-2.3%	1.7	344	2.1	2,965	23.3	77,100	29.2%	Link
VHC	Thủy sản	56.0	0.0%	1.2	432	1.3	12,800	4.4	67,500	30.7%	Link
GMD	Logistics	48.9	0.4%	0.5	620	1.2	7,059	6.9	57,000	49.0%	Link
FPT	Công nghệ	80.5	0.2%	0.8	3,714	1.8	5,901	13.6	91,900	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
4	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2022		x	Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2019	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2020	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 9.2021	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2022	x		Click
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2022		x	Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2022	x		Click
12	BSC_Vĩ mô Thị trường Quý II 2022	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2022	x		Click
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2022		x	Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2022	x		Click
16	Triển vọng ngành Thủy sản 2022		x	Click
17	BSC_Vĩ Mô Thị trường tháng 3.2022	x		Click
18	Triển vọng ngành Dệt May 2022		x	Click
19	BSC_Vĩ Mô Thị trường tháng 2.2022	x		Click
20	Triển vọng ngành dầu khí 2022		x	Click
21	BSC_Vietnam Sector Outlook 2022		x	Click
22	Cơ hội từ Đầu tư công (lần 3)	x		Click
23	BSC_Vĩ Mô Thị trường Tháng 1.2022	x		Click
24	BSC_Vietnam Marco Market Outlook 2022	x		Click
25	Ngành Phân bón_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
26	BSC_Vĩ Mô Thị trường Tháng 11.2021	x		Click
27	Ngành Ngân hàng_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
28	Chuyển dịch hàng hóa CN nặng & Cơ hội TTCK	x		Click
29	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2021		x	Click
30	BSC_Vĩ Mô & Thị trường Tháng 10.2021	x		Click
31	Cơ hội sau giãn cách xã hội	x		Click
32	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý III 2021	x		Click
33	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2021	x		Click
34	Quan hệ thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ và Việt Nam	x		Click
35	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2021		x	Click
36	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2021	x		Click
37	Covid lần sóng thứ 4	x		Click
38	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý 2.2021	x		Click
39	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2021	x		Click
40	XU HƯỚNG GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI	x		Click
41	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2021		x	Click
42	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2021	x		Click
43	Triển vọng ngành Dệt May 2021		x	Click
44	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý 1.2021	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639